

Họ và tên học sinh:Lớp 4.....

Họ tên người coi:.....	Họ và tên người chấm:
------------------------	-----------------------------

Điểm	Nhận xét của giáo viên

Phần I: Trắc nghiệm: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu

Câu 1. (0,5 điểm) Trong các loại nấm sau, loại nấm nào có hại đối với đời sống con người?

- A. Nấm rơm B. Nấm kim châm C. Nấm mốc D. Nấm men

Câu 2. (0,5 điểm) Thức ăn nào sau đây không thuộc nhóm thức ăn chứa nhiều chất béo?

- A. Dầu ăn B. Mỡ động vật C. Trứng D. Bơ

Câu 3. (0,5 điểm) Nguyên nhân của bệnh thừa cân, béo phì là gì?

- A. Ăn nhiều rau xanh.
B. Ăn nhiều chất bột đường, chất đạm, chất béo và ít vận động.
C. Ăn mặn.
D. Ăn nhiều đồ ngọt.

Câu 4. (1 điểm) Để phòng ngừa “chuột rút” khi đi bơi người bơi lội phải tuân thủ theo thứ tự nào?

- A. Xuống nước - Lên bờ - Khởi động.
B. Khởi động - Xuống nước - Lên bờ.
C. Xuống nước - Khởi động - Lên bờ.
D. Lên bờ - Khởi động - Xuống nước.

Câu 5. (0,5 điểm) Tại sao không nên bơi khi quá no?

- A. Dễ bị nôn ói và ngạt nước.
- B. Dễ bị chuột rút.
- C. Dễ mắc các bệnh về da.
- D. Dễ nhiễm vi khuẩn.

Câu 6. (1 điểm) Điền từ thích hợp vào chỗ trống: các từ/cụm từ: *giao thông đường thủy; nguy cơ đuối nước; bơi một mình*

Đuối nước có thể xảy ra với cả trẻ em và người lớn. Có một số tình huống dẫn đếnnhư bơi ở nơi không an toàn; trẻ em, không có người bảo hộ, giám sát; toàn; không thực hiện đúng an toàn khi tham gia

Câu 7. (1 điểm) Viết vào chỗ chấm để hoàn thành sơ đồ mô tả chuỗi thức ăn giữa các sinh vật theo gợi ý:

Cỏ —————> —————>

Phần II: Tự luận

Câu 8. (2 điểm) Kể tên các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn. Nêu vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đó đối với cơ thể?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 9. (2 điểm) Kể tên các việc nên làm và không nên làm để phòng tránh đuối nước?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 10. (1 điểm) Kể tên một số động vật và thức ăn của chúng mà em biết?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chúc con làm bài tốt!

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI MÔN KHOA HỌC – LỚP 4

Phần I: Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	C	C	B	B	A
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	1

Câu 6. (1 điểm)

- (1) nguy cơ đuối nước (2) bơi một mình (3) giao thông đường thủy

Câu 7. Cỏ → Thỏ → Cáo (1 điểm)

Phần II: Tự luận

Câu 8. (2 điểm)

- 4 nhóm chất dinh dưỡng: Chất bột đường, chất đạm, chất béo, vi-ta-min và chất khoáng. (1 điểm)
- Vai trò của các nhóm chất:

+ Chất bột đường: Cung cấp năng lượng cho các hoạt động sống. (0,25 điểm)

+ Chất đạm: Giúp cơ thể phát triển và lớn lên. (0,25 điểm)

+ Chất béo: Dự trữ năng lượng, giúp cơ thể hấp thụ các vi – ta – min A, D, E, K. (0,25 điểm)

+ Vi – ta – min và chất khoáng: Tăng cường sức đề kháng, giúp cơ thể chống lại bệnh tật và giúp tiêu hóa tốt. (0,25 điểm)

Câu 9. (2 điểm)

Nên làm (1 điểm)	Không nên làm (1 điểm)
<ul style="list-style-type: none">Học bơi và bơi ở những nơi an toàn, có phương tiện cứu hộ và người giám sát.Thực hiện đúng các quy định về an toàn khi tham gia giao thông đường thủy.	<ul style="list-style-type: none">Chơi đùa gần, đi bơi ở ao, hồ, sông suối.Đi lại gần nơi có dòng nước lớn, các nơi ngập nước.

- Che chắn bể chứa nước, rào kín ao, khu vực ngập nước.	
---	--

Câu 10. (1 điểm)

VD: gà ăn lúa, ngô; trâu bò ăn cỏ; hổ ăn thịt.....